

Bản án số: 126/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 21/8/2023  
V/v: Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hoa Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tấn Phát và bà Phan Thị Oanh

*-Thư ký phiên tòa:* Ông Thái Đức Duy– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố  
Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

*-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:*  
Ông Nguyễn Công Tình-Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/2023/TLST- HNGĐ ngày 16/5/2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXX-ST ngày 11/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị Kim T, sinh năm 1987  
Trú tại: Khu D, phường S thành phố T, tỉnh Phú Yên. *Có mặt.*

2. *Bị đơn:* Ông Phan V, sinh năm 1979  
Trú tại: Khu D, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. *Vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đoàn Thị Kim T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã EaRăl, huyện EaHLeo, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2010. Chung sống hạnh phúc được vài năm thì xảy ra mâu thuẫn do hai bên bất đồng về quan điểm, thường xuyên cãi nhau, không còn hòa hợp nhau mạnh ai nấy ở riêng không còn chung sống cùng nhau. Nay bà T không còn tình cảm nên yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: 01 con là Phan Tấn K, sinh ngày 02/4/2010. Nay bà Thư yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết

-Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lời trình bày.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 227 BLTTDS và các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đoàn Thị Kim T; Về con chung: Giao con chung cho bà T nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con: không xét; về tài sản chung: không xem xét; về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Kim T và ông Phan V tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2010, được UBND xã EaRăl, huyện EaHLeo, tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 16/8/2010 là hôn nhân hợp pháp. Do hai bên bất đồng quan điểm và các bên đã không còn chung sống cùng nhau, mạnh ai nấy sống, không còn ai quan tâm đến ai. Mặc dù đã được gia đình hàn gắn nhưng khi chung sống trở lại cũng không còn tiếng nói chung Xét thấy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn chung sống trở lại nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Phan Tấn K, sinh ngày 02/4/2010. Tại phiên tòa bà T yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Đoàn Thị Kim T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**Tuyên xử:**

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Đoàn Thị Kim T được ly hôn ông Phan V.

Về con chung: Giao cho bà Đoàn Thị Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con Phan Tấn K, sinh ngày 02/4/2010 (phù hợp với nguyện vọng của con và cháu K đang ở với bà Đoàn Thị Kim T).

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí : Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Nguyên đơn bà Đoàn Thị Kim T tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0008162 ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Người TGTT;
- VKSND TP.Tuy Hòa;
- Chi cục THADS. TP.Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND xã EaRăl,  
h.EaHLeo, Đăklắk
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Bùi Thị Hoa Dung**

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Võ Thị Quỳnh Đan được ly hôn ông Lê Văn Hiến.

-Về con chung: Giao cho bà Võ Thị Quỳnh Đan trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con Lê Võ Yên Nga, sinh ngày 07/10/2012. Hiện nay cháu Nga đang ở với bà Đan (phù hợp với nguyện vọng của con).

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

-Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí : Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Nguyên đơn bà Võ Thị Quỳnh Đan phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0004754 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Người TGTT;
- VKSND TP.Tuy Hòa;
- Chi cục THADS. TP.Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Bùi Thị Hoa Dung**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**